

Số: 660 /TM-BV

Việt Trì, ngày 17 tháng 7 năm 2026

V/v mời cung cấp dịch vụ xét nghiệm

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp dịch vụ xét nghiệm chuyên khoa: Huyết học, Hoá sinh, Vi sinh... tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng tài chính kế toán (đ/c Bùi Thị Ánh, Phụ trách phòng tài chính kế toán, điện thoại: 0889.026.886).

- Cách thức tiếp nhận báo giá: Thông qua đường bưu chính viễn thông. Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ

- Điện thoại: 0889.026.886

- Email: buianh111@gmail.com@gmail.com

2. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2026 đến trước 16h30' ngày 27 tháng 7 năm 2026 và được đăng tải báo giá trên trang thông tin điện tử theo địa chỉ: <https://chaogiattbyt.moh.gov.vn/> hoặc trang <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>. Các báo giá được tiếp nhận (**trong giờ làm việc hành chính**) sau thời gian 10 ngày kể từ ngày phát hành yêu cầu báo giá được đăng tải thành công sẽ không được xem xét.

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá (theo phụ lục mô tả dịch vụ đính kèm)

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thái Hạ

BẢNG MÔ TẢ VỀ TÍNH NĂNG, YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ

(Kèm theo yêu cầu báo giá số /TM-BV ngày 17/7/2026 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ)

STT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng mẫu	Thành tiền (đồng)
1	17-OH-Progesterone	Định lượng hormon vỏ thượng thận 17-OH-Progesterone	Xét nghiệm		12	
2	ACTH (Cobas)	Định lượng hormone ACTH tiết ra bởi thùy trước tuyến yên	Xét nghiệm		7	
3	Adeno Virus IgM (ELISA)	Định lượng kháng thể Adeno Virus IgM phát hiện tình trạng đang mắc Adeno	Xét nghiệm		1	
4	AFP (Cobas)	Định lượng nồng độ AFP trong máu, chẩn đoán sớm bệnh lý về gan	Xét nghiệm		30	
5	Anti beta2 glycoprotein IgG	Định lượng Anti beta2 glycoprotein IgG là xét nghiệm được sử dụng khi nghi ngờ bệnh nhân có hội chứng kháng phospholipid	Xét nghiệm		1	
6	Anti beta2 glycoprotein IgM	Định lượng Anti beta2 glycoprotein IgM là xét nghiệm được sử dụng khi nghi ngờ bệnh nhân có hội chứng kháng phospholipid	Xét nghiệm		1	
7	Anti Cardiolipin IgG	Định lượng Anti Cardiolipin IgG là xét nghiệm được sử dụng khi nghi ngờ bệnh nhân có hội chứng kháng phospholipid	Xét nghiệm		1	
8	Anti Cardiolipin IgM	Định lượng Anti Cardiolipin IgM là xét nghiệm được sử dụng khi nghi ngờ bệnh nhân có hội chứng kháng phospholipid	Xét nghiệm		1	
9	Anti Phospholipid IgG	Định lượng Anti phospholipid IgG là xét nghiệm được sử dụng khi nghi ngờ bệnh nhân có hội chứng kháng phospholipid	Xét nghiệm		2	

10	Anti Phospholipid IgM	Định lượng Anti phospholipid IgM là xét nghiệm được sử dụng khi nghi ngờ bệnh nhân có hội chứng kháng phospholipid	Xét nghiệm		2	
11	Anti-dsDNA	Định lượng kháng thể kháng nhân dsDNA trong máu	Xét nghiệm		2	
12	C3 bổ thể	Chẩn đoán nguyên nhân gây ra các bệnh nhiễm trùng do vi sinh vật tái phát, phù mạch hoặc viêm, chẩn đoán và theo dõi hoạt động và điều trị các bệnh tự miễn cấp tính hoặc mãn tính như lupus (lupus ban đỏ hệ thống hoặc SLE) và viêm khớp dạng thấp. Theo dõi các bệnh và tình trạng liên quan đến phức hợp miễn dịch như viêm cầu thận (rối loạn thận), bệnh huyết thanh và viêm mạch	Xét nghiệm		10	
13	C4 bổ thể	Chẩn đoán nguyên nhân gây ra các bệnh nhiễm trùng do vi sinh vật tái phát, phù mạch hoặc viêm, chẩn đoán và theo dõi hoạt động và điều trị các bệnh tự miễn cấp tính hoặc mãn tính như lupus (lupus ban đỏ hệ thống hoặc SLE) và viêm khớp dạng thấp. Theo dõi các bệnh và tình trạng liên quan đến phức hợp miễn dịch như viêm cầu thận (rối loạn thận), bệnh huyết thanh và viêm mạch	Xét nghiệm		10	
14	CA 19-9 (Cobas)	Định lượng dấu ấn ung thư CA19-9 phát hiện ung thư tụy	Xét nghiệm		25	
15	CA 72-4 (Cobas)	Định lượng dấu ấn ung thư CA72-4 phát hiện ung thư dạ dày	Xét nghiệm		27	
16	Calci ion hóa	Định lượng calci ion trong máu	Xét nghiệm		2	

17	CMV IgG (Cobas)	Định lượng kháng thể IgG virus Cytomegalovirus (CMV)	Xét nghiệm		2	
18	CMV-DNA PCR Định lượng	Phát hiện vật chất di truyền của CMV, từ đó đo được tải lượng virus.virus CMV (Cytomegalovirus- virus Herpec người type 5). Các triệu chứng lâm sàng gồm sốt, mệt mỏi, yếu cơ, sưng hạch ngoại vi, hạch nội tạng, gan lách to, kèm theo thương tổn trên da. Nhiễm trùng bẩm sinh có thể không có triệu chứng hoặc có thể gây sảy thai, thai chết lưu, hoặc tử vong sau sinh. Các biến chứng bao gồm tổn thương gan nặng và tổn thương hệ thần kinh trung ương...	Xét nghiệm		1	
19	Cortisol máu (Cobas):	Định lượng cortisol trong máu giúp chẩn đoán các rối loạn chức năng của tuyến thượng thận gây ra	Xét nghiệm		10	
20	CYFRA 21-1 (Cobas)	Định lượng dấu ấn ung thư CYFRA 21-1 phát hiện ung thư phổi	Xét nghiệm		25	
21	D-dimer	Định lượng nồng độ D-dimer trong máu dùng để chẩn đoán huyết khối	Xét nghiệm		10	
22	Điện di huyết sắc tố (Adult):	Đánh giá thành phần và tỉ lệ hemoglobin trong máu(HbA, HbA2, HbF, HbE, HbC, HbH, HbS Zone2, HbD- punjab, HbBart)	Xét nghiệm		15	
23	Định lượng G6PD (Glucose 6 Phosphat Dehydrogenase):	Định lượng men G6PD là 1 bệnh thiếu men thường gặp, trong trường hợp thiếu men G6PD gây ra những biểu hiện lâm sàng như vàng da sơ sinh, tán huyết cấp, và tán huyết mãn hay cũng có thể không gây ra triệu chứng gì.	Xét nghiệm		11	

24	Double Test:	Sàng lọc dị tật thai nhi bằng mẫu huyết thanh của mẹ. Các dị tật như hội chứng Down (Trisomy 21 hay tam thể 21), hội chứng Edwards (Trisomy 18 hay tam thể 18) và hội chứng patau (Trisomy 13 hay tam thể 13).	Xét nghiệm		1	
25	EBV-VCA IgM (Epstein Barr Virus)	Phát hiện virus EBV	Xét nghiệm		3	
26	Giun đũa (Ascaris lumbricoides) IgM	Xác định tình trạng nhiễm cấp, vừa mới nhiễm Giun đũa	Xét nghiệm		25	
27	Giun đũa chó, mèo (Toxocara canis) IgG	Xác định tình trạng đang nhiễm hay đã từng nhiễm Giun đũa chó, mèo	Xét nghiệm		56	
28	Giun lươn (Strongyloides stercoralis) IgG	Xác định tình trạng đang nhiễm hay đã từng nhiễm Giun lươn	Xét nghiệm		26	
29	Giun xoắn (Trichinella spiralis) IgM	Xác định tình trạng nhiễm cấp, vừa mới nhiễm Giun xoắn	Xét nghiệm		9	
30	HbA1c	Định lượng nồng độ HbA1c trong máu toàn phần	Xét nghiệm		160	
31	HE4 (Cobas)	Định lượng HE4 trong huyết thanh hoặc huyết tương là một chỉ số giúp phát hiện sớm bệnh ung thư buồng trứng	Xét nghiệm		15	
32	HPV định type (40 types)	Phát hiện và xác định type HPV 16, 18, 31, 45, 3, 35, 39, 51, 52, 53, 56, 58, 59, 66, 68, 82, 06, 11, 26, 30, 32, 34, 40, 42, 43, 44, 54, 55, 61, 62, 67, 69, 70, 73, 74, 81, 83, 84, 87, 90	Xét nghiệm		2	
33	HPV định type (KT lai đầu dò 24 types)	Phát hiện rõ từng type 16, 18, 31, 45, 33, 35, 39, 51, 52, 56, 58, 59, 53, 66, 68, 82, 6, 11, 42, 43, 61, 70, 71, 81.	Xét nghiệm		2	

34	HPV High + Low risk QIAGEN (16 types)	Phát hiện rõ từng type 16, 18, 31, 45, 33, 35, 39, 51, 52, 56, 58, 59, 66, 68, 6, 11.	Xét nghiệm		1	
35	HSV 1,2 IgG	Xác định kháng thể HSV 1, 2 IgG trong mẫu máu bệnh nhân, phản ánh tình trạng đã nhiễm HSV trước đó.	Xét nghiệm		30	
36	HSV 1,2 IgM	Xác định kháng thể HSV 1, 2 IgM trong mẫu máu bệnh nhân, phản ánh tình trạng nhiễm cấp HSV	Xét nghiệm		30	
37	HSV-1,2 DNA PCR định tính	Phát hiện nhiễm virus HSV	Xét nghiệm		5	
38	HSV-DNA PCR định type	Phát hiện type nhiễm virus HSV: 1, 2	Xét nghiệm		2	
39	Insulin (Cobas):	Định lượng Insulin, là hormon có chức năng điều hòa chuyển hóa carbohydrat.	Xét nghiệm		5	
40	JEV IgM (viêm não Nhật Bản)	Phát hiện kháng thể IgM đặc hiệu với virus Viêm não Nhật Bản (Japanese encephalitis virus - JEV) trong huyết thanh, huyết tương hoặc dịch não tủy. Xác định tình trạng nhiễm cấp, mới nhiễm virus viêm não Nhật Bản	Xét nghiệm		1	
41	LA screening test (kháng đông Lupus)	Xét nghiệm LA screening test giúp chẩn đoán sự có mặt của kháng thể kháng đông lupus trong huyết tương của bệnh nhân	Xét nghiệm		2	
42	Lipase máu	Lipase là một enzym tiêu hóa của cơ thể và chỉ có một nguồn gốc duy nhất là do tuyến tụy sản xuất. Enzym lipase giúp chuyển đổi mỡ và triglycerid trong cơ thể thành các acid béo và glycerol.	Xét nghiệm		3	

43	Magnesium	Nồng độ enzym lipase trong máu bình thường là thấp vì tuyến tụy chỉ sản xuất một lượng chất này đủ để tiêu hóa thức ăn. Tuy nhiên khi cơ thể mắc các bệnh lý về tụy thì nồng độ enzym này trong máu sẽ tăng cao.	Xét nghiệm		3	
44	Neisseria gonorrhoeae-DNA (VK Lậu) Real-time PCR	Định lượng nồng độ magie trong máu	Xét nghiệm		2	
45	Panel dị ứng 60 dị nguyên:	Neisseria gonorrhoeae là 1 căn nguyên gây nhiễm khuẩn, lây trực tiếp qua quan hệ đường tình dục không bảo vệ đường âm đạo, hậu môn và sinh dục-miệng. Xét nghiệm Neisseria gonorrhoeae - DNA được thực hiện bằng phương pháp Real - time PCR nhằm mục đích phát hiện căn nguyên lậu có trong mẫu bệnh phẩm. Xét nghiệm sử dụng chẩn đoán và theo dõi: Dị ứng, Nổi mề đay, Ngứa toàn thân	Xét nghiệm		18	
46	PCR lao (đờm)	Phát hiện căn nguyên lao có trong mẫu bệnh phẩm	Xét nghiệm		1	
47	PCR lao dịch	Phát hiện căn nguyên lao có trong mẫu bệnh phẩm	Xét nghiệm		1	
48	PCR-Treponema pallidum	Dùng phương pháp Realtime PCR nhằm phát hiện vi khuẩn Gây bệnh Giang mai, biểu hiện bao gồm loét sinh dục, tổn thương da, viêm màng não, bệnh động mạch chủ và hội chứng thần kinh	Xét nghiệm		1	

49	PSA total (Cobas)	Xét nghiệm định lượng nồng độ PSA toàn phần trong máu có thể được chỉ định trong các trường hợp sau: Sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt, Đánh giá nguy cơ tử vong của những bệnh nhân ung thư tuyến tiền liệt thể khu trú, Theo dõi hiệu quả điều trị và phát hiện tái phát ung thư tuyến tiền liệt, Việc sinh thiết tuyến tiền liệt để xác định ung thư có thể được chỉ định khi nồng độ PSA toàn phần huyết tương $\geq 2,5$ ng/mL hoặc tốc độ tăng PSA toàn phần $\geq 0,75$ ng/mL/năm. Xét nghiệm nồng độ fPSA và việc đánh giá tỷ lệ fPSA/ tPSA được chỉ định để chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt trong các trường hợp nồng độ tPSA máu của bệnh nhân tăng dai dẳng, nằm trong vùng nghi ngờ “gray zone) từ 4 đến 10 ng/mL	Xét nghiệm		25	
50	PTH (Parathyroid hormon)	PTH là hormon của tuyến cận giáp có vai trò trong chuyển hóa canxi (tăng canxi máu). Xét nghiệm PTH thường được chỉ định trong một số bệnh như: Cường cận giáp, loạn dưỡng xương, suy cận giáp...	Xét nghiệm		2	
51	RF (Gamma latex) định lượng	Xét nghiệm RF là xét nghiệm định lượng các yếu tố dạng thấp có trong máu. Xét nghiệm được sử dụng nhằm chẩn đoán và đánh giá một cách chính xác các bệnh viêm khớp, viêm khớp dạng thấp.	Xét nghiệm		6	

52	Rickettsia PCR (sốt mò)	Sốt mò là một bệnh nhiễm trùng cấp tính, cũng có thể diễn biến bán cấp, tác nhân của bệnh do một loài vi khuẩn có tên khoa học là <i>Orrientia Tsutsugamushi</i> (trước kia là <i>Rickettsia tsutsugamushi</i>) gây ra. Cây tìm <i>Rickettsia</i> rất khó và không hữu ích về mặt lâm sàng. Xét nghiệm huyết thanh <i>Rickettsia</i> PCR là phương pháp tối ưu để chẩn đoán bệnh.	Xét nghiệm		3	
53	Rubella IgG (Cobas)	Rubella hay còn gọi là sởi Đức là một bệnh truyền nhiễm do virus rubella gây nên. Phần lớn bệnh ở mức độ nhẹ, tuy nhiên phụ nữ mang thai bị nhiễm Rubella có thể dẫn tới các biến chứng nguy hiểm như sảy thai, thai chết lưu hay gây ra các dị tật bẩm sinh cho thai nhi. Kết quả xét nghiệm này có thể cho biết liệu bạn đã từng mắc bệnh Rubella hay đã tiêm vắc xin Rubella trước đó hay chưa.	Xét nghiệm		2	
54	Rubella IgM (Cobas)	Rubella hay còn gọi là sởi Đức là một bệnh truyền nhiễm do virus rubella gây nên. Phần lớn bệnh ở mức độ nhẹ, tuy nhiên phụ nữ mang thai bị nhiễm Rubella có thể dẫn tới các biến chứng nguy hiểm như sảy thai, thai chết lưu hay gây ra các dị tật bẩm sinh cho thai nhi. Kết quả xét nghiệm IgM có thể xác định được cơ thể có đang bị nhiễm virus Rubella hay không	Xét nghiệm		2	
55	Sán dải (sán dây) chó Echinococcus IgM	Xác định tình trạng nhiễm cấp, vừa mới nhiễm Sán dải (sán dây) chó	Xét nghiệm		15	

56	Sán dây lợn (Cysticercosis/Taenia Solium) IgM	Xác định tình trạng nhiễm cấp, vừa mới nhiễm Sán dải dây lợn	Xét nghiệm		1	
57	Sán lá gan lớn (Sero Fasciola sp) IgG	Xác định tình trạng đang nhiễm hay đã từng nhiễm Sán lá Gan lớn	Xét nghiệm		16	
58	Sán lá gan nhỏ (Clonorchis Sinensis) IgM	Phát hiện tình trạng nhiễm sán lá gan nhỏ cấp tính	Xét nghiệm		17	
59	Sàng lọc Sơ sinh 77 RLCH (acid amin, acid béo, acid hữu cơ):	Định lượng các thành phần acid amin, acid béo và acid hữu cơ trên mẫu máu khô gót chân của trẻ sơ sinh để xác định nguy cơ mắc các bệnh rối loạn chuyển hóa	Xét nghiệm		80	
60	Sàng lọc tiền sản giật	Sàng lọc nguy cơ tiền sản giật ở thai phụ quý 1	Xét nghiệm		9	
61	SLSS Thalassemia và biến thể Hb khác:	Xác định tỷ lệ % các hemoglobin trên mẫu máu gót chân của trẻ sơ sinh để từ đó xác định nguy cơ mang gene tan máu bẩm sinh	Xét nghiệm		180	
62	Toxoplasma gondii IgG (Cobas)	Xác định kháng thể IgG đặc hiệu đối với Toxoplasma gondii	Xét nghiệm		2	
63	TPHA (Cobas) định lượng	Định lượng kháng thể kháng Treponema pallidum trong huyết thanh và huyết tương người.	Xét nghiệm		4	
64	TRAb (Cobas)	Xác định nồng độ TRAb trong máu, có giá trị trong chẩn đoán bệnh Basedow	Xét nghiệm		1	
65	Varicella Zoster IgG (Thủy đậu)	Xác định kháng thể IgG đặc hiệu đối với virus Varicella-zoster	Xét nghiệm		2	
66	Varicella Zoster IgM (Thủy đậu)	Xác định kháng thể IgM đặc hiệu đối với virus Varicella-zoster	Xét nghiệm		4	
67	Xét nghiệm (Combo ANA+ ds- DNA):	Định lượng kháng thể kháng nhân ANA và kháng thể kháng chuỗi kép Anti dsDNA trong máu	Xét nghiệm		5	

68	Xét nghiệm 12 đột biến gen của các yếu tố đông máu (Thrombophilia)	Có thể phát hiện 12 đột biến gen của các yếu tố đông máu F2 (G20210A); F5 (Arg506Glu); F7 (Arg353Gln), F13(Val34Leu); FGB (-455G-A); ITGA2 (C807T); I TGB3 (Leu33Pro); PAI1(-675 5G/4G); MTHFR (C677T), MTHFR (A1298C); MTR (A2756G); MTRR (A66G) liên quan tới quá trình đông máu, hỗ trợ xác định nguyên nhân sảy thai liên tiếp, lưu thai, thai kém phát triển bao gồm các đột biến.	Xét nghiệm		7	
69	Xét nghiệm 23 đột biến Thalassemia (6 Alpha và 17 Beta)	Phát hiện 6 đột biến trên chuỗi beta globin bệnh beta thalassemia và 17 đột biến trên chuỗi beta globin bệnh beta- nguyên nhân gây ra các bệnh tan máu bẩm sinh; được thực hiện trong các XN tiền hôn nhân. 6 đột biến alpha gồm : SEA, α 3.7, α 4.2, QS (-CD125), CS (-CD142), WS (-CD122). 17 đột biến beta gồm : CD41/42(-TTCT), CD43(G-T), IVS-II-654(C-T), 28(A-G), 29(A-G), 32(C-A), CD71/72(+A), β E(G-A), CD17(A-T), CD14/15(+G), CD27/28(+C), Cap(-AAAC), Int(T-G), IVS-I-1(G-T), IVS-I-5(G-C), 30(T-C), CD31(-C)	Xét nghiệm		9	
Tổng cộng						

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ xét nghiệm

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các dịch vụ xét nghiệm và các dịch vụ liên quan

STT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng mẫu	Thành tiền (đồng)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các xét nghiệm nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90*

ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I*

- Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các xét nghiệm nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại xét nghiệm theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại các xét nghiệm..

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng xét nghiệm.

(5) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.